

ĐÀO DUY - ANH

VIỆTNAM VĂN HÓA SỬ CU' O'NG

thuongmaitruongxua.vn



ĐÀO DUY-DINH NHỜ
XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG
VIỆN GIÁO KHOA — HIÊN TÂN BIÊN
TÁI BẢN

thuongmaitruongxua **VIỆT-NAM VĂN-HÓA**

SỬ CƯƠNG

VIỆT NAM VĂN HÓA SỬ CƯƠNG. TÁC
PHẨM CỦA VỆ THẠCH ĐÀO DUY
ANH, Y NGUYÊN BẢN CỦA QUAN HẢI
TÙNG THƯ NĂM MCMXXXVIII DO
ĐÀO DUY DINH, EM RUỘT TÁC
GIẢ, NHỜ XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG
TÁI BẢN, TRONG VIỆN GIÁO KHOA
HIỀN TÂN BIÊN, NHÀ IN RIÊNG CỦA
BỐN PHƯƠNG ẮN LOÁT, NGOÀI
NHỮNG BẢN PHÁT HÀNH, CÒN THÊM
HAI MƯƠI BẢN ĐẶC BIỆT, BÌA GIẤY
LỤA NGÀ, MƯỜI QUYỀN ĐÁNH SỐ TỪ
V.T.I ĐẾN V.T.X MƯỜI QUYỀN
ĐÁNH SỐ TỪ B.P.XI ĐẾN B.P.XX CÓ
ẤN SƠN CỦA XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG,
KHÔNG BÁN

BẢN

ĐÀO DUY-ANH

VIỆTNAM VĂN HÓA SỬ CƯƠNG



ĐÀO DUY-DINH NHỜ
XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG
VIỆN GIÁO KHOA — HIỀN TÂN BIÊN
TÁI BẢN

TỰ A

KHẤP một vùng trung châu Bắc Việt, không một mẫu đất nào là không có dấu vết công trình thâm đậm kinh dinh của tổ tiên ta để giành lại quyền sống với tạo vật : suốt một giải Trung Việt vào đến trung châu Nam Việt, không một khúc đường nào là không nhắc lại sự nghiệp gian nan tiến thủ của tổ tiên ta để mở rộng hy vọng cho tương lai. Cái văn hóa của tổ tiên ta đã gây dựng trong hai nghìn năm để sinh trưởng giữa những điều kiện tự nhiên ác liệt ở xứ này, tất phải có sinh khí mạnh mẽ lắm. Song cái văn hóa thích hợp cho sự sinh trưởng của một xã hội bế tỏa, đến khi xã hội ấy gặp tình thế bắt phải khai thông, thì nó lộ ngay ra hết mọi nhược điểm. Cái bi kịch hiện thời của dân tộc ta là sự xung đột của những giá trị cổ truyền của văn hóa cũ ấy với những điều mới lạ của văn hóa tây phương. Cuộc xung đột sẽ giải quyết thế nào, đó là một vấn đề quan hệ đến cuộc sinh tử tồn vong của dân tộc ta vậy. Nhưng muốn giải quyết thì phải nhận rõ chân tướng của bi kịch ấy, tức một mặt phải xét lại cho biết nội dung của văn hóa xưa là thế nào, một mặt phải nghiên cứu cho biết chân giá trị của văn hóa mới.

Quyển sách bi nhân soạn đây chỉ cốt cốt hiển một mớ tài liệu cho những người quan tâm về điều thứ nhất, là muốn ôn lại cái vốn văn hóa của nước nhà, chứ không có hy vọng gì hơn nữa.

VIII

Theo giới thuyết của Félix Sartiaux thì « văn hóa, về phương diện động, là cuộc phát triển tiến bộ mà không ngừng của những tác dụng xã hội về kỹ thuật, kinh tế, tư tưởng, nghệ thuật, xã hội tổ chức, những tác dụng ấy tuy liên lạc mà vẫn riêng nhau. Về phương diện tĩnh thì văn hóa là trạng thái tiến bộ của những tác dụng ấy ở một thời gian nhất định, và tất cả các tính chất mà những tác dụng ấy bày ra ở các xã hội loài người ».

Bỉ nhân biên sách này, cũng dựa theo giới thuyết của Félix Sartiaux mà chia đại khái ra ba bộ phận như sau này :

1 — Kinh-tế sinh-hoạt.

2 — Xã-hội sinh-hoạt.

3 — Trí-thức sinh-hoạt.

Đối với mỗi vấn đề bao hàm trong ba bộ phận ấy, bỉ nhân gắng biên chép rõ ràng con đường diễn cách xưa nay cho đến trạng thái hiện tại, thần hoặc có chỗ sơ lậu là bởi tài liệu còn thiếu, chưa có thể tìm ra.

Sách này viết ra là nhân chương trình học vụ mới có thêm môn Việt-nam văn-hóa ở ban Cao-đẳng tiểu-học. Tuy bỉ nhân không theo cách phân phối của chương trình nhà nước, vì không cốt soạn thành một bộ sách giáo khoa, song tất cả những vấn đề ở trong chương trình đều có nghiên cứu ở trong sách này, cho nên tuy sách có tính chất phổ thông mà các học sinh và giáo viên cũng có thể dùng làm sách tham khảo.

Mục đích bỉ nhân cũng không phải là soạn một bộ tổng-hợp văn-hóa-sử, mà chỉ cốt thu thập những tài liệu hiện có, sắp đặt lại thành hệ thống, để giúp cho những nhà nghiên cứu văn-hóa-sử đỡ công tìm kiếm mà thôi. Cũng vì lẽ ấy nên ở sau mỗi thiên, bỉ nhân thêm một mục sách tham khảo tương tế.

IX

Bỉ nhân tự biết mình còn thiên lậu, mà trong sách này còn nhiều chỗ thiếu sót hoặc sai lầm, nên rất hy vọng các bậc thức giả tiên tiến trong nước sẽ vui lòng chỉ chỉnh cho. Đến như lời văn thì nhiều chỗ sống sượng cục xúc, không được có vẻ thuần nhã đề gợi hứng thú cho độc giả ; nhưng nếu độc giả chỉ xem sách này là một mớ tài liệu để tham khảo thì hẳn sẽ sẵn lòng lượng thứ cho.

Huế, ngày 14 VIII 1938

TÁC-GIẢ CHỈ

thuongmaitruongxua.vn



thuongmaitruongxua.vn THIÊN THỦ NHẬT

Tự Luận

I.— VĂN-HÓA LÀ GÌ?

N GƯỜI ta thường cho rằng văn hóa là chỉ những học thuật tư tưởng của loài người, nhân thể mà xem văn hóa vốn có tính chất cao thượng đặc biệt.

Thực ra không phải như vậy. Học thuật tư tưởng cổ nhiên là ở trong phạm vi của văn hóa nhưng phạm sự sinh hoạt về kinh tế, về chính trị, về xã hội cùng hết thảy các phong tục tập quán tầm thường lại không phải là ở trong phạm vi văn hóa hay sao? Hai tiếng văn hóa chẳng qua là chỉ chung tất cả các phương diện sinh hoạt của loài người cho nên ta có thể nói rằng : *Văn hóa tức là sinh hoạt.*

Văn hóa đã tức là sinh hoạt thì không kè là dân tộc văn minh hay dã man đều có văn hóa riêng của mình, chỉ khác nhau về trình độ cao thấp mà thôi. Ví dụ văn hóa của các dân tộc Âu Mỹ thì cao, mà văn hóa của các dân tộc mọi rợ ở Phi châu, Úc châu cùng các giống người Mường, Mán Mọi ở nước ta thì thấp.

Vì lẽ gì văn hóa của các dân tộc lại khác nhau như thế? Vì rằng cách sinh hoạt của các dân tộc không giống nhau. Chính vì những điều kiện tự nhiên về địa lý khiến mỗi dân tộc sinh hoạt ở trên cơ sở kinh tế khác nhau, cho nên cách sinh hoạt cũng thành khác nhau vậy. Bởi thế muốn nghiên cứu văn hóa của một dân tộc, trước hết phải xét xem dân tộc ấy sinh trưởng ở trong những điều kiện địa lý thế nào.

Các điều kiện địa lý có ảnh hưởng lớn đối với cách sinh hoạt của người ta, song người ta là giống hoạt động cho nên trở lại cũng có thể dùng sức mình mà xử trí và biến chuyển những điều kiện ấy cho thích với những điều cần thiết của mình. Cách sinh hoạt vì thế mà cũng biến chuyển và khiến văn hóa cũng biến chuyển theo. Nghiên cứu xem sự hoạt động để sinh hoạt về các phương diện của một dân tộc xưa nay biến chuyển thế nào, tức là nghiên cứu văn hóa sử của dân tộc ấy vậy.

II.— ĐIỀU-KIỆN ĐỊA-LÝ XỨ ẤN-ĐỘ CHI-NA (1)

Vì địa thế ở giữa nước Ấn-độ và nước Chi-na (Trung-hoa) nên người ta gọi là Ấn-độ chi-na. Về phương diện văn hóa, tên ấy lại càng thích đáng bởi vì giải đất Ấn-độ chi-na lại là nơi gặp nhau của hai văn hóa cổ nhất ở Á châu : Ấn-độ và Trung-hoa. Song hai văn hóa ấy truyền bá ở hai khu vực khác nhau có giới hạn thiên nhiên chia cách, tuy thỉnh thoảng có tiếp xúc nhau mà không khi nào dung hòa. Xem thế ta đủ thấy rõ ảnh hưởng của địa lý hay là những điều kiện thiên nhiên đối với văn hóa vậy.

Điều kiện thiên nhiên đối với sự sinh hoạt của loài người vốn có ảnh hưởng quyết định, vì sinh hoạt chẳng qua là dùng sức thể chất và tinh-thần mà thích dụng hay lợi

(1) Tên « Ấn-độ chi-na », là một danh từ địa lý chứ không phải tên dân tộc hay quốc gia. Nó chỉ cả dải đất ở phía đông nam Á châu.

dụng tự nhiên để mưu sự sống còn. Thế thì cách sinh hoạt của người, tức là văn hóa, có quan hệ rất mật thiết với điều kiện tự nhiên, cho nên nghiên cứu văn hóa của một dân tộc, ta phải nghiên cứu hoàn cảnh tự nhiên của dân tộc ấy trước.

a) *Địa thế*.— Ấn-độ chi-na là một bán đảo ở giữa biển Trung-hoa và vịnh Băng-gan, cấu thành bởi mấy giải núi tự Tây-tạng chạy về miền đông nam đến biển, xòe ra như hình rai quạt ; ở giữa các giải núi ấy là những thung lũng sâu thì hẹp rồi dần dần tỏa ra thành cao nguyên và bình nguyên. Những sông lớn như sông Nam (Ménam) sông Khung (Mékong) và sông Nhị (Fleuve rouge), phát nguyên từ Tây-tạng chạy theo các thung lũng ấy rồi bồi thành một giải trung châu ở dọc bờ biển từ bắc đến nam. Đó là đại khái địa thế của Ấn-độ chi-na.

Xứ Ấn-độ chi-na thuộc Pháp, tức xứ Đông-Pháp, gồm những núi và sông ở về phía đông. Giải núi thứ nhất theo phía tây Cao-man đến vịnh Xiêm-la thành những núi Cardamones và Eléphant, có đỉnh cao hơn 1.000 mét. Giải thứ hai gồm các chòm núi ở Thượng Ai-lao và Thượng Bắc Việt chia ra thành giải Trường-sơn chạy dọc từ bắc xuống nam, có đỉnh cao hơn 2.000 mét.

Những núi và gò ở miền Trung Bắc Việt thì thuộc về sơn hệ Quảng-tây và Vân-nam.

Các miền núi ấy choán hết một phần lớn cõi Đông-Pháp. Miền bình nguyên và trung châu hẹp hơn, chia ra nhiều khu ở phần giữa xứ Cao-man, suốt cả xứ Nam Việt, dọc bờ biển Trung Việt nhất là về phía bắc, và miền Hạ Bắc Việt chỉ cao hơn mặt biển chừng một vài mét thôi. Các miền ấy tuy hẹp nhưng lại là những nơi dân cư trù mật, nhờ dễ cày cấy và dễ dùng thủy lợi, cho nên cũng là những nơi xã hội cường thịnh, văn hóa phát đạt hơn hết.

Thánh-hiền cho cái đạo của cổ kim vẫn là một, bao giờ cũng phải lấy nhân - nghĩa mà trị người, nhưng phải tùy thời mà ứng-dụng. Ở đời chất-phác phải dùng lối chất-phác, ở đời văn-minh phải dùng lối văn-minh. Đó là cái nghĩa *tùy thời* ở trong kinh Dịch, chính đúng cái nghĩa « *thế dị tắc sự dị* 世異則事異: đời khác thì việc khác » và « *sự dị tắc bị biến* 事異則備變: việc khác thì cách phòng-bị phải biến - đổi » (Ngũ-đố, XLIX). Thế mà Hàn Phi lại lấy những lẽ ấy mà bài-bác đạo của thánh-hiền, thật là ông không hiểu cái tinh-thần sâu-xa của Nho-giáo.

Hàn Phi lại theo cái thuyết *pháp hậu vương* của Tuân-tử mà thiên trọng về mặt chứng-nghiệm. Ông nói: « Khổng-tử, Mặc-tử đều nói đạo vua Nghiêu, vua Thuấn, mà cái lấy cái bỏ không đồng nhau. Hai bên đều tự nhận là mình biết rõ vua Nghiêu, vua Thuấn; nhưng vua Nghiêu, vua Thuấn, không sống lại, thì ai định được cái chân-thực của đạo Nho và đạo Mặc? Nay muốn xét rõ cái đạo vua Nghiêu, vua Thuấn, từ trước 3000 năm, thì có thể nào chắc được không? Không có cái tham-nghiệm rõ-ràng mà quyết chắc, là ngu; không quyết chắc được mà cứ theo, là lầm vậy. Cho nên ai theo tiền-vương mà quyết chắc ở vua Nghiêu, vua Thuấn, không phải là ngu thì là lầm vậy. Cái học ngu và lầm là trái với việc làm, đáng minh-chủ không chịu vậy » (Hiển-học, L).

Cái học cần có chứng-nghiệm chính là cái học rất hay, nhưng về đường lý-thuyết có khi đâu không có chứng-nghiệm mà cũng có thể hay được. Vì vậy mới cần có cái tâm sáng-suốt để biện-biệt cái hay cái dở, sự phải sự trái. Vậy không nên cố-chấp bó-buộc sự tri-thức của người ta vào một chỗ chứng-nghiệm khiến cho cái tinh-thần không mở rộng ra được mà soi đến những chỗ vô hình uyên-áo. Những chỗ ấy có cái thế-lực quan-hệ đến sự tiến-hóa của nhân-loại, thường lại mạnh hơn những cái mà ta có thể

chứng-nghiệm được. Phạm cái học nào mà chỉ chuyên-chú về một mặt là hẹp và nóng, rất hại cho tinh-thần và trí-tuệ của người ta.

Song phải biết rằng cái học của Hàn Phi là gấp về sự cứu thời, vụ lấy sự làm cho mạnh cái thế-lực của nhà vua, cho nên bất cứ điều gì hễ không lợi cho nhà vua là ông bác đi hết. Ông ở vào thời-đại cực loạn, người đời chỉ biết xu danh trục lợi, miệng nói những điều nhân-nghĩa mà việc làm thì rất tàn-bạo. Ông thấy cái tình-thế đương thời như vậy, cho nên ông tính cái đạo trị nước không gì hơn cái thủ-đoạn chuyên-chế, lấy thế-lực rất mạnh của nhà vua mà dân-áp thần dân, bắt mọi người phải phục-tùng mệnh-lệnh, chứ không muốn có người tri xảo, thường hay gây ra nhiều sự nguy-biến. Ông nói. « *Thánh nhân chi đạo, khứ tri dữ xảo. Tri xảo bất khứ, nan dĩ vi thường* 聖人之道，去智與巧。智巧不去，難以爲常: đạo của thánh nhân là bỏ cái tri và cái xảo. Tri xảo không bỏ thì khó lấy làm đạo thường » (Đương-quyền, XIII). Đây ta phải hiểu rằng bản ý của Hàn Phi không phải theo như cái học của Lão-tử, vụ lấy cái chất-phác mà theo đạo, nhưng cốt chủ-trương việc chuyên-chế độc tôn, cần cho người trong nước chỉ biết có quyền ông vua mà thôi, chứ không biết có quyền nào khác nữa. Ông vua muốn thế nào, thiên-hạ phải theo như thế. Những người tri xảo thường hay thừa cơ mà cướp quyền của vua, vậy nên phải trừ-bỏ đi.

Hàn Phi bác cả những điều cốt-yếu trong đạo luân-thường như là hiếu-đễ trung-tin. Ông cho những điều ấy là làm loạn thiên-hạ. « *Thiên-hạ giai dĩ hiếu để trung thuận chi đạo vi thị giả, nhi mạc tri sát hiếu để trung thuận chi đạo, nhi thẩm hành chi, thị dĩ thiếp hạ loạn* 天下皆以孝悌忠順之道爲是也，而莫知察孝悌忠順之道，而審行之，是以天下亂: thiên-hạ đều lấy cái đạo hiếu-đễ trung-thuận làm phải, mà không biết xét cái đạo hiếu-đễ trung-

thuận, để biết rõ mà thi-hành, là thiên-hạ loạn». (*Trung-hiếu, LI*). Cứ như ý ông thì người làm vua trị thiên-hạ chỉ cần có pháp-luật rất nghiêm mà thôi, chứ không cần đến luân-thường đạo-lý. Song có một điều ông không nghĩ đến nơi, là dù xã-hội cần phải có pháp-luật, nhưng dùng pháp-luật mà không lấy luân-lý làm gốc, thì thành ra hà-khốc, không phải là cái đạo chính-dáng để trị nước. Cách biện-luận trái ngược như thế, thật là một lý-thuyết quái-dân. Nhưng thời bấy giờ học-thuật đã kém, tư-tưởng của người ta khuynh-hướng về mặt công-dụng thiên-cận, học-giả còn ai nghĩ đến đạo-lý cao-xa nữa, thành-thử cái học hình-pháp mới thịnh-hành. Hàn Phi nói: « *Phế thường thượng hiền tắc loạn, xã pháp nhiệm tri tắc nguy*. Cổ viết: *thượng pháp nhi bất thượng hiền* 廢常上賢則亂, 舍法任智則危. 故曰: 上法而不上賢: bỏ đạo thường, chuộng kẻ hiền, thì loạn; bỏ phép, dùng kẻ tri, thì nguy. Cho nên nói: chuộng phép mà không chuộng hiền» (*Trung-hiếu, LI*).

Trong cái học của Hàn Phi có phần khả thủ là phần nói về thể-cách của pháp-luật. « *Pháp giả hiền lệnh trừ ư quan phủ, hình phạt tất ư dân tâm. Thường tồn thân pháp, nhi phạt gia hồ gian lệnh giả giả* 法者憲令著於官府, 刑罰必於民心. 賞存廢法, 而罰加乎無令者也: pháp là phép-tắc hiệu lệnh rõ ra ở chỗ công, hình-phạt là để cho lòng dân quyết chắc mà theo. Ai giữ phép cẩn-thận thì thưởng, trái lệnh thì phạt» (*Định-pháp, XLIII*). Những pháp-luật của một nước phải biên chép rõ-ràng và tuyên-bố cho công-chúng biết. « *Pháp giả biên trừ chi đồ tịch, thiết chi ư quan phủ, nhi bố chi ư bách tính giả giả* 法者編著之圖籍, 設之於官府, 而布之於百姓者也: pháp là biên rõ ra ở trong sách-vở, bày ra ở chỗ công và tuyên-bố ra chỗ trăm họ». (*Nạn-tam, XXXVIII*).

Hàn Phi theo cái chủ-nghĩa cực đoan về đường hình-pháp, cho nên ngoại giả những điều gì không can-hệ đến

hình-pháp, hay là những điều cao-xa không có ích-lợi ngay, là ông muốn bỏ hết. Ông cho việc ích-lợi ngay là việc làm cho nước giàu binh mạnh, còn sự văn-học, nghĩa-hiệp đều là vô ích. Cho nên nói: « Những việc không tương-dung là không tương-đối với nhau được. Ai chêm kẻ cừu-địch thì được thưởng, mà lại nâng cao những việc từ huệ; ai lấy được thành-tri thì ban cho tước-lộc, mà lại tin cái thuyết kiêm-ái. Làm cho bền áo giáp, mài sắc lưỡi gươm để phòng-bị lúc nguy-nan, mà lại trang-sức đồ mặc của quan văn. Dùng nghề làm ruộng để làm giàu cho nước, cây ở sĩ tốt để chống quân giặc, mà lại quý những kẻ văn-học. Bỏ cái dân kinh trên và sợ phép, mà nuôi bọn du-hiệp và kiêm-sĩ. Cách cử-hành như thế thì làm cho trị và mạnh không thể được. Nước yên thì nuôi bọn nho bọn hiệp, nước có nạn thì dùng võ-sĩ, cái lợi không phải cái dùng, cái dùng không phải cái lợi. Ấy thế cho nên kẻ làm việc thì bỏ sơ-sai sự nghiệp của mình, người du-học thì càng ngày càng nhiều. Tại thế mà hóa ra đời loạn vậy. Vả cái mà đời cho là hay là việc trình-tín, đời cho là khôn là lời nói vi-diệu. Lời nói vi-diệu, bậc thượng-tri còn khó biết vậy. Nay lấy những điều bậc thượng-tri cho là khó biết mà làm khuôn-phép cho nhân-chúng thì dân không biết theo đâu mà biết. Cho nên kẻ ăn tấm-cám không no, thì được đủ ăn là sướng, không cần phải có cao lương mới ăn được. Kẻ mặc áo ngắn rách không đủ ấm mà được đủ mặc là thích, không cần phải có gấm-vóc. Phạm việc trị đời mà cái kíp không được, thì cái hoãn không phải là việc cần. Nay cái chính-sự để trị nước, và những việc của dân-gian, mà cái gì kẻ thất-phu có thể biết rõ được thì không dùng, lại chuộng những luận-thuyết của bậc thượng-tri thì trái với sự trị vậy. Cho nên những lời nói vi-diệu không phải là việc của dân. Nay dân trong nước đều nói việc trị, những người chứa ở trong nhà

những chế-độ của họ Thương họ Quận thì có, mà nước thì nghèo; những người nói cây ruộng thì nhiều, mà người cầm cây đi cây thì ít. Người trong nước đều nói việc binh, những người chưa ở trong nhà những sách của họ Tôn họ Ngô thì có, mà binh thì càng ngày càng yếu. Người nói việc chiến-đấu thì nhiều, mà người mặc áo giáp thì ít. Cho nên đáng minh-chủ chỉ dùng cái sức, chứ không nghe lời nói, thường cái công, trừng-trị và ngăn-cấm cái vô-dụng». (Ngũ-đổ, XLIX).

Đoạn này Hàn Phi nói rõ cái tệ học hư-văn của người đời bấy giờ. Song vì cái tệ đó mà muốn bỏ hết các cái học-thuyết có lý-tưởng cao-xa, thì lại thiên về cái chủ-nghĩa cực-đoan, rất hại cho sự học-vấn. Ông cho là việc gì không hợp với công-dụng thì dầu hay thế nào cũng là dở. «Phủ ngôn hạnh giả dĩ công dụng vi chí đích cầu giả dã... Kim thỉnh ngôn quan hạnh, nhi bất dĩ công dụng vi chí đích cầu, ngôn tuy chi sát, hạnh tuy chi kiên, tắc vọng phát chi thuyết dã 夫言行者以功用爲之的者也...今聽言觀行,而不以功用爲之的,言雖至察,行雖至堅,則妄發之說也: hễ ngôn-hạnh là phải lấy công-dụng làm cái đích... Nay nghe lời nói xem việc làm mà không lấy công-dụng làm cái đích, thì lời nói dầu tinh-vi, việc làm dầu kiên-cố, cũng là vọng-phát vậy» (Vấn-biện, XLI). Vọng-phát tức như là bắn bậy ra ngoài bia. Bởi vậy người làm vua chỉ cần lấy sự thực mà thôi, chứ không muốn nghe những điều nhân-nghĩa là điều vô dụng. Cổ minh-chủ cử thực sự, khứ vô dụng, bất đạo nhân nghĩa giả 故明主舉實事,去無用不道仁義者: cho nên bậc minh-chủ quý sự thực, bỏ cái vô dụng, không nói nhân-nghĩa». (Hiển-học, L). Hàn Phi cho sự thực là những sự có ích ngay trước và vô-dụng là những điều có nghĩa-lý sâu-xa. Cái học của ông nông-nổi và hẹp-hòi như thế, cho nên mới nói. «Nhân chủ chi thỉnh ngôn dã, bất dĩ công dụng vi đích, tắc thuyết

giả đa cửc thích 人主之聽言也,不以功用爲的,則說者多棘刺: kẻ nhân-chủ, nghe nói mà không lấy công-dụng làm đích thì thuyết-giả hay nói nhiều điều gai-gốc» (Ngoại-trừ thuyết-tả thượng, XXXII). Lời nói có nhiều gai-gốc tất là sinh ra biện-luận; biện-luận tuy có lợi cho sự văn-học, nhưng không lợi cho sự chuyên-chế của nhà vua. Hàn Phi cho là văn-học mà nhiều ra thì trên có lệnh xuống, dân lấy văn-học mà bề là trái; phép đặt ra, dân lấy việc riêng mà làm trái phép; ấy là loạn. Vậy nên ông rất ghét văn-học. Theo cái học của ông thì trong nước không cần có dư-luận, chỉ một mình ông vua có quyền được chế-định ra các phép-tắc, bắt mọi người đều phải phục-tùng. Dầu những phép-tắc ấy hay dở thế nào, cũng không ai được nghị-luận gì cả. Ông nói: «Minh-chủ chi quốc: lệnh giả ngôn tối qui giả dã, pháp giả sự tối thích giả dã. Ngôn vô nhị qui, pháp bất lưỡng thích. Cổ ngôn hạnh nhi bất quỹ 法者事最適者也. 言無二貴, 法不兩適. 故言行而不軌於法令者, 必禁: nước của kẻ minh-chủ thì lệnh là lời nói rất qui, phép là việc làm rất phải. Lời nói không có hai cái phải. Cho nên lời nói và việc làm mà không theo pháp-lệnh là cấm». (Vấn-biện, XLI) (1).

Đại-khái cái học của Hàn Phi là chủ ở cái chính-sách chuyên-chế độc tôn, lấy pháp-luật mà trị nhân-chúng, chứ không cần đến nhân-nghĩa và tài-trí. Sở dĩ tại sao mà ông theo cái chủ-nghĩa cực-đoan như thế, là vì thuở ấy ông thấy: «Nho phục đãi kiểm giả chúng, nhi canh chiến chi sĩ quả; kiên bạch vô hậu chi từ chương, nhi hiển lệnh chi pháp

(1) Xem cái chính-sách của Hàn Phi trừ-liệu ở đây là cái chính-sách chuyên-chế tuyệt-đối. Vậy nên về sau vua Tần Thủy-hoàng đem thi-hành triệt-đề ra ở nước Tàu, thấy có nhiều điều y như chính-sách của đảng Cộng-sản đang áp-dụng ngày nay ở các nơi.

tức 儒服帶劍者衆,而耕戰之士寡;堅白無厚之詞章而憲令之法息: những kẻ mặc áo nhà nho đeo gươm thì nhiều, mà những người cày ruộng và đánh giặc thì ít; những lời bàn về cái thuyết kiên bạch không có đức hậu thì rõ, mà phép theo phép-tắc hiệu-lệnh thì bỏ». (Vấn-biện, XLI). Bởi thế ông muốn phản-động lại để cứu cái tệ đương thời. Nhưng không ngờ cái học ấy sau thi-hành ra đời nhà Tần lại thành những hà-pháp gớm-ghe, rất thiệt-hại cho sự học-vấn và sự tiến-hóa của nhân-quần.

Xem sách Hàn Phi-tử thì biết Nho-học đến cuối đời Chiến-quốc đã suy lắm rồi. Các học-giả chỉ giữ cái lối thủ-cự, hơi có việc gì mới-lạ thì lấy chuyện thánh-hiền đời cổ ra mà bài-bác, chứ không hiểu cái tinh-thần của đạo thánh-hiền cần phải tùy thời mà tiến-thủ. Bởi vậy mới gây thành cái vạ đốt sách và chôn nho ở đời nhà Tần.

Sự đốt sách và chôn nho. Hàn Phi sang sứ nước Tần rồi bị giam và chết ở trong ngục, vào năm 233 trước Tây-lịch kỷ-nguyên. Cách ba năm sau là năm 230 nhà Tần lấy nước Hàn, năm 228 lấy nước Triệu, năm 225 lấy nước Ngụy, năm 223 lấy nước Sở, năm 222 lấy nước Yên, năm 221 lấy nước Tề. Từ năm 221 trở đi, nhà Tần nhất-thống cả thiên-hạ, bỏ chế-độ phong-kiến và đặt ra quận huyện, lập thành một đế-quốc trung-ương tập quyền rất mạnh.

Vua Thi-hoàng nhà Tần bỏ hết chế-độ cũ, lập thành chính-thể mới; lấy hình-pháp mà trị thiên-hạ. Đời nhà Tần thuở ấy có 70 người bác-sĩ, số nhiều là những kẻ du-khách và biện-sĩ ở các nước chư hầu đến. Năm 213 trước Tây-lịch, có bác-sĩ là Thuần-du Việt tâu rằng: « Nhà Ân nhà Chu làm vua hơn một nghìn năm, phong cho con em và công-thần để làm vây cánh. Nay bệ-hạ gồm có bốn bề, mà con em không có chức tước gì cả

Nhờ có kẻ làm tôi như bọn Điền Hằng và Lục Khanh (2), thì lấy ai mà cứu. Việc làm không theo cổ mà lâu dài được, là chưa thấy bao giờ. » Vua Thi-hoàng giao cho quần-thần hội-ngị. Thừa-tướng là Lý Tư tâu: « Năm đời để không trở lại, ba đời Vương không bắt-chước nhau, thế mà vẫn trị được thiên-hạ, không phải đời nọ trái khác đời kia, chỉ vì thời biến khác nhau vậy. Nay bệ-hạ mở nghiệp lớn, dựng công muôn đời, vốn không phải là kẻ ngu-nho dám biết, thế mà người Việt nói những việc đời Tam-đại thì sao đủ theo được. Vừa rồi các nước Chư-hầu tranh nhau, hận với những kẻ có học. Nay thiên-hạ đã định rồi, pháp-luật tự một chỗ mà ra, trăm họ ai làm ăn thì cố sức cày ruộng, ai theo nghề sĩ thì học-tập pháp-lệnh và hình cấm. Nay chư sinh không theo đời bây giờ, mà cứ bắt-chước đời xưa, để chê đương thế, làm hoặc-loạn bọn dân ngu. Tôi, thừa-tướng, tên là Tư, dám liều chết nói để nhà vua biết: thuở trước thiên-hạ tán-loạn, không có thống-nhất, cho nên chư nho dấy lên, động nói cái gì là nói đời cổ để làm hại đời kim, trang sức những lời hư ngôn để làm rối mắt sự thực. Người nào cũng cho cái học riêng của mình là phải, mà chê-bai những điều kiến-lập của người trên. Nay Hoàng-đế đã gồm cả thiên-hạ, phân-biệt cái đen cái trắng mà định nhất-tôn, thế mà những nhà có cái học riêng cứ cùng nhau bẻ-bác pháp-giáo của nhà vua. Mỗi một khi nhà vua có một hiệu-lệnh gì xuống họ cứ lấy cái học của họ để nghị-luận, vào thi trong lòng không cho là phải, ra thì tùm năm tùm ba lại để bàn-tán, khoe cái chủ-kiến của mình để lấy tiếng, cố lập dị cái cách thái thủ để làm cao, đem kẻ quần-hạ để đặt lời hủy-báng. Nếu để như thế mà không cấm, thì ở trên thế vua kém đi, mà ở dưới đảng phái lập thành, vậy xin cho cấm ngay là

(2) Điền Hằng cướp ngôi vua nước Tề, Lục Khanh là sáu quan Khanh nhà Tần sau cướp nước Tần, chia ra làm nước Ngụy, nước Triệu và nước Hàn.

tiện hơn cả. Tôi xin phát lệnh rằng: Sử-quan thấy sách gì không phải là sách của nhà Tần thì đốt hết cả. Sách gì không phải là quan bác-sĩ được phép giữ, mà trong thiên-hạ có chứa giấu như Thi, Thư, cùng Bách-gia ngữ, phải đem đến quan Thủy-úy đốt hết. Ai dám nói thầm với nhau sách Thi, Thư, thì chém bỏ xác ngoài chợ, ai lấy đời xưa để chê đời nay thì giết cả họ. Kẻ lại có thấy hoặc là biết mà không tố-giác, đều phải đồng chịu một tội. Lệnh xuống ba mươi ngày mà không chịu đốt sách thì gọt đầu bôi đen, bắt đi làm phu. Những sách để lại là sách thuốc, sách bói, sách trồng cây. Ai muốn học pháp-lệnh thì phải lấy kẻ lại làm thầy». Vua Thi-hoàng xuống chiếu rằng: được. Từ đó mới thực-hành cái lệnh đốt sách.

Hậu-nho cho sách-vỡ mất hết là bởi cái lệnh ấy. Song xét ra dầu lệnh vua Thi-hoàng có nghiêm thật, nhưng cũng chỉ đốt những sách ở các chỗ gần Kinh-dô mà thôi, còn những nơi ở xa như nước Tề, nước Lỗ, vị tất đã đốt hết được. Hãy xem như sử Tàu chép rằng khi vua Cao-tổ nhà Hán vấy thành Lỗ, còn nghe chư nho giảng sách và đàn hát, thì đủ rõ nho-học vẫn chưa hết. Vả lại một nước lớn rộng như nước Tàu, làm thế nào mà cấm những người ở chỗ dân-gian không giấu sách được. Tuy-nhiên những sách đời cổ đều là sách viết cả, tất không có nhiều, mà lại phải nghiêm-cấm, thì dầu có giấu-diếm được, rồi cũng hư-hỏng đi, thành-thủ về sau không có được mấy nữa.

Còn việc chôn nho xảy ra năm 212 trước Tây-lich, sách *Sử-ký* của Tư-mã Thiên chép: «Hậu-sinh và Lư-sinh bàn với nhau rằng: «Thi-hoàng là người có cái thiên-tính cương-lệ và không nghe ai cả. Tự nước Chư-hầu dấy lên mà kiềm-tính được thiên-hạ, ý muốn thế nào, thì được ngay thế, cho là tự xưa không ai bằng mình. Chuyên dùng kẻ ngược-lại, những kẻ ấy được thân hạnh. Các quan bác-sĩ

tuy hơn 70 người, nhưng chỉ là bị-viên mà thôi, chứ không dùng đến. Quan thừa-tướng cùng các đại-thần đều chịu cái mệnh-lệnh sẵn để làm việc, trên sai thế nào thì làm thế. Trên thì thích hình sát để ra oai, dưới thì khiếp-sợ, mạn-khi, để lấy lòng trên. Phép nhà Tần không được một người làm cả hai phương-thuật; nếu chuyên một phương-thuật mà không nghiệm cũng phải tội chết. Những kẻ chiêm hậu tinh-khí, đến ba trăm người, đều là lương-sĩ, vị sự húy-ky, phải a-dua không dám nói thực. Việc thiên-hạ không cứ lớn nhỏ đều do trên quyết-định. Trên lấy cân để cân giấy-mả, ngày đêm có hạn là phải nặng bao nhiêu, chưa đủ hạn là chưa được nghỉ. Còn tham quyền-thế như vậy thì chưa có thể cầu được thuốc tiên.» Bọn Hậu-sinh và Lư-sinh bèn rủ nhau trốn đi. Thi-hoàng nghe thấy bọn ấy trốn đi, lấy làm giận lắm, nói rằng: «Trước ta thu những sách không hợp với sự dùng, để bỏ đi hết, lại vờ những kẻ sĩ văn-học và phương-thuật rất nhiều, muốn để dấy cuộc thái-bình. Bọn phương-sĩ muốn tu-luyện để cầu thuốc lạ, song bọn Hàn Chúng đi không thấy tin-tức gì, bọn Từ-thị phi-tồn muôn kẻ, vẫn không cầu được thuốc, rồi trong bọn họ lại tố-cáo những cái gian của nhau. Bọn Lư-sinh là bọn ta đãi rất hậu mà lại phi-báng ta để tố những điều bất đức của ta! Chư sinh ở Hàn-dương, ta cho người đi dò-xét, thì ra họ lại hay đặt ra dao-ngôn để làm cớ hoặc dân ngu». Thi-hoàng liền sai quan Ngự-sử tra hỏi chư sinh, chư sinh tố-cáo lẫn nhau, bèn xét ra những người phạm cấm là hơn 460 người, đều đem chôn cả ở Hàm-dương, để thiên-hạ thấy mà răn sợ. Sau mỗi ngày càng thêm nhiều, đều bắt đi đày ra ngoài biển».

Khi Thi-hoàng chôn chư sinh, thái-tử là Phù-Tô can rằng: «Chư sinh đều học và bắt-chước Khổng-tử, nay lấy trọng pháp mà bắt tội, tôi sợ thiên-hạ không yên». Thi-hoàng giận lắm, bắt Phù-Tô đi giám-đốc quân của Mông Biên ở đất Thương-quận.

Vua Thi-hoàng nhà Tần dùng chính-sách bạo-ngược để trừng-trị những người văn-học thời bấy giờ, thì thật là tàn-ác đến cùng-cực vậy. Nhưng ta phải biết rằng chư sinh thuở ấy chẳng qua phần nhiều là bọn phương-sĩ, mượn tiếng nho-học mà kiếm lợi-lộc, kỳ thực không có mấy người thật nho. Mà dẫu có nữa, thì cũng chỉ là bọn học lối từ-chương mà thôi, chứ không có ai là người đã học đến bậc lập thành cái nghiệp « khai vật thành vụ » như cái tông-chỉ chính-đáng của Nho-giáo. Vậy nên lúc ấy tuy cái lệnh đốt sách và chôn nho vốn là rất hại cho sự văn-học, nhưng không phải chỉ vì một cơ ấy mà cái học của Nho-giáo mất đi. Nho-giáo đến mà gián-đoán là bởi đã lâu từ trước, các học-giả hoài-bão cái chủ-nghĩa hoài-nghi, bỏ mất lòng tin-ngưỡng của chân-lý, và ai cũng chủ-trọng ở sự công-dụng thiên-cận hẹp-hòi, cho nên giả sử nhà Tần không đốt sách và không chôn nho, thì Nho-giáo cũng không tránh khỏi được sự suy-đổi vậy.

Vua Thi-hoàng nhà Tần mất năm 210 trước Tây-lịch. Bọn Lý Tư cùng với hoạn-quan là Triệu Cao mạo chỉ giết Thái-tử Phù-Tô và tướng Biền Mông, rồi lập con thứ vua Thi-hoàng là Hồ-Hợi lên làm vua, tức là Nhị-thế Hoàng-đế. Được ít lâu Nhị-thế giết Lý Tư và tru-di cả ba họ.

Lúc ấy các nước Chư-hầu bị hà-pháp nhà Tần làm cực-khổ, đều nổi lên đánh nhà Tần. Nhị-thế thì hoang-dâm bạo-ngược, việc nước để cho Triệu Cao quyết-đoán. Khi quân các nước Chư-hầu đánh nhà Tần nguy-cấp lắm, Triệu Cao sợ tội, mưu giết Nhị-thế, rồi lập Tử-Anh lên làm Tần-vương. Nhưng chẳng được bao lâu quân Chư-hầu vào lấy được nước Tần.

Trong thời cực loạn như thế, người trong nước ai cũng mưu sự sinh-tồn, việc học-thuật bỏ hết cả. Đến khi nhà Hán dẹp yên mối loạn, thống-nhất thiên-hạ rồi, dần dần chấn-hưng cái nền văn-hóa. Nho-giáo từ đó lại thịnh lên vậy.

DANH-SÁCH ĐẠI-LÝ BÁN SÁCH

DO TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU XUẤT-BẢN

Tên đại - lý	Địa-chỉ	Tỉnh
1. TRƯỜNG-SƠN	173, Độc-Lập	Đà-nẵng
2. ÁI-HOA	67, Trần-Hưng-Đạo, Huế	Thừa-thiên
3. VIỆT-LONG	293, Gia-Long	Qui-nhơn
4. ĐÔNG-HÀ	7, Phước-Hải, Nha-trang	Khánh-hòa
5. KHAI-TRÍ	62, Lê-Lợi	Sài-gòn
6. VIỆT-BĂNG	78, Lê-Lợi	Sài-gòn
7. SÔNG-MÃ	372, Phan-Đình-Phùng	Sài-gòn
8. THẾ-GIỚI	117, Triệu-Quang-Phục	Chợ-lớn
9. HẰNG-NGA	6, Nguyễn-Đình-Chiều	Long-an
10. PHƯƠNG-LINH	44, Hàm-Nghi	Kiên-giang
11. VĂN-NHIỀU	34, Ngô-Quyền	Phong-dinh
12. MINH-TRÍ	32, Phan-Thanh-Giản	Vĩnh-long
13. GIOAN 23	7-B, Hùng-vương	Định-tường
14. THANH-TÂM	65, Nguyễn-văn-Thịnh	Vĩnh-bình
15. TÙNG-SƠN	16, Trần-Hưng-Đạo	Quảng-trị
16. NAM-NGÃI	159A, Quang-Trung	Quảng-ngãi
17. SANH-HÙNG	250, Phan-Châu-Trinh	Quảng-tin
18. QUẢNG-THUẬN	101-103, Thống-nhất	Phan-rang

19. VẠN-KIM	278, Trần-Hưng-Đạo	Tuy-hòa (Phủ-yên)
20. NAM-PHƯƠNG	162, Quốc-lộ 1 (Thị-xã)	Cam-ranh
21. VĂN-HÓA	38B, Phan-Bội-Châu	Darlac
22. KHẢI-MINH	19, Hàm-Nghi	Đà-lạt
23. TUYÊN-ĐỨC	1, Hòa-Bình	Đà-lạt
24. KINH-ĐÔ	79, Trần-Hưng-Đạo	Phủ-bồn
25. XUÂN-THU	37, Cách-mạng	Lâm-dồng
26. NGUỒN-SỐNG	40/1, Tỉnh-lộ số 10	Hậu-nghĩa
27. MINH-PHÁT	25/3, Quan-Âm-các	Tây-ninh
28. KHAI-TRÍ	1, Bùi-Nguơn-Ngãi	Bình-dương
29. VĂN-HỌC	95, Nguyễn-Du	Long-khánh
30. AN-LỘC	3/7, Trần-Hưng-Đạo	Bình-long
31. ĐÔNG-HÒA	208, Ngô-Quyền	Bình-tuy
32. THIÊN-TỬ	18, Nguyễn-Thị-Giang	Biên-hòa
33. MINH-QUANG	103, Trưng-Nhi	Vũng-tàu
34. THÁI-NGỌC	54/3, Lê-Lợi	Gò-công
35. MINH-ĐỨC	16, Trưng-Trắc	An-xuyên
36. THANH-QUANG	10, Trương-Vĩnh-Ký	Bạc-liêu
37. KIM-VÂN	40, Đỗ-Công-Trừng	Kiến-phong
38. HOA-QUANG	99, Hai-Bà-Trung	(Khánh-hưng) Ba-xuyên
39. YẾN-PHƯƠNG	15, Phạm-Hồng-Thái	An-giang
40. VĂN-CẢNH	93P, Hùng-Vương, Thị-nghè, Gia-định	
41. LỬA-HỒNG	40, Nguyễn-Thái-Học	Hội-an
42. LÊ-PHAN	41-43, Phạm-Ngũ-Lão	Sài-gòn
43. HỮU-CHÍ	10B, Phạm-Hữu-Chí	Phước-tuy

CƯỚC-CHÚ : Xin quý-vị mua lẻ liên lạc với các đại-lý trên.

TRÍCH BẢNG KÊ TÊN SÁCH

Do Trung-tâm Học-liệu, Bộ Giáo-dục, xuất-bản

240, Trần-Bình-Trọng

SAIGON V

Đ. T. 93.642 - 24.142



A. ĐẠI - HỌC

ĐH 1.	Cây cỏ miền Nam Việt-Nam (Phạm-Hoàng Hộ) tập I	2.900\$
ĐH 7.	Lịch-sử Triết-học Đông - phương (Nguyễn Đặng Thục)	120\$
ĐH 12.	Vẽ bóng (Ngô Khắc Trâm)	450\$
ĐH 81.	Mục-lục phân-tích Tạp-chí Nam-phong (L.M. Nguyễn Khắc Xuyên)	150\$
ĐH 20.	Danh-từ Hệ Thần-kinh Trung-ương (B.S. Nguyễn Hữu, B.S. Nguyễn Thành Long)	200\$
ĐH 21.	Hiền-hoa bi-tử (Phạm-Hoàng Hộ)	400\$
ĐH 22.	Le Contrôle de l'exécution des dépenses du Budget de l'Etat au Việt-Nam (Lê Quế Chi)	120\$
ĐH 24.	Giác-quan và danh-từ tổng-quát (Nguyễn Hữu, Trần Tấn Trọng)	350\$
ĐH 25.	Giao-thoa (Nguyễn-Chung-Tú)	150\$
ĐH 26.	Rong biển Việt-Nam (Phạm-Hoàng Hộ)	500\$
ĐH 27.	Nhiều-xạ (Nguyễn-Chung-Tú)	150\$

ĐH 28.	Danh-từ Dục-học (Nguyễn-Văn-Dương)	1.000\$
ĐH 29.	Điện-học (Võ-Đức-Diễn)	400\$
ĐH 30.	Nho-giáo (Trần Trọng Kim)	280\$

B. TRUNG - HỌC

TrH 5.	Việt-văn đọc-bản lớp Mười (Trần Trọng San)	200\$
TrH 6.	Việt-văn đọc-bản lớp Mười một (Đàm Xuân Thiều, Trần Trọng San)	280\$
TrH 1.	Việt-nam Văn-học sử-yếu (Dương Quảng Hàm)	25\$
TrH 2.	Việt-nam Thi-văn hợp tuyển (Dương Quảng Hàm)	20\$
TrH 7.	Nữ thi-hào Việt-nam (Phạm Xuân Độ)	120\$
TrH 9.	Chương-trình Trung-học	100\$
TrH 28.	Further readings for Vietnamese Students (Trương Văn Bình)	
TrH 29.	Phương-pháp làm bài nghị-luận (Ngô Văn Phái)	250\$
TrH 30.	Việt-nam sử-lược (Trần Trọng Kim)	250\$

C. TIỂU - HỌC

TH 2.	Chương-trình Tiểu-học	35\$
TH 17.	Em tìm hiểu khoa-học lớp Năm (T. Q. Giu, N. H. Côn, N. T. Minh)	50\$
TH 18.	Em tìm hiểu khoa-học lớp Bốn (H. M. Anh, N. H. Côn, N. V. Tuấn)	50\$
TH 19.	Em tìm hiểu khoa-học lớp Ba (L. Đ. Duyên, B. V. Lai)	50\$
TH 40.	80 trò chơi lành mạnh (Nguyễn văn Chính)	80\$
TH 41.	Giáo-khoa tập-san	45\$
TH 42.	Toán lớp 5 (C. N. Cảnh, P. V. Chiêu)	100\$

D. CHUYÊN - NGHIỆP

CN 3.	Kỹ-thuật-học đệ Nhất (Bùi Tiến Rững)	35\$
CN 6.	Sư-phạm lý-thuyết (Trần văn Quế)	150\$

CN 7.	Sư-phạm thực-hành (Trần văn Quế)	100\$
CN 9.	Tâm-lý-học ứng-dụng (Phạm xuân Độ)	200\$
CN 10.	Luân - lý chức - nghiệp nhà giáo (Nguyễn gia Tường)	50\$
CN 12.	Khái luận bóng tròn (Nguyễn văn Chính)	120\$
CN 13.	Tự học đánh máy chữ (Tôn-thất Y)	120\$
CN 14.	Sư-phạm chuyên biệt (Hồ văn Huyền)	200\$
CN 15.	Một nền giáo-dục nhân-bản và dân-tộc (Đoàn nhật Tấn)	250\$

E. DỊCH THUẬT

1. Pháp-văn

PV 1.	Les plaintes d'une odalisque (Huỳnh Khắc Dụng)	100\$
PV 2.	Femme de guerrier (Huỳnh Khắc Dụng)	80\$
PV 3.	Nhập môn nghiên-cứu y-khoa thực-nghiệm (N. B. Trần văn Bảng)	120\$
PV 5.	Đạo-đức-học của Nicomache (Trịnh Huy Tiến)	75\$
PV 9.	Emile hay vấn-đề giáo-dục (Lý Hoa)	60\$
PV 17.	Đất chết dần (Trương Đình Nga)	55\$
PV 19.	Địa-lý-học thực-vật (Lê Công Kiệt)	50\$
PV 20.	Kiến-trúc bằng kim-khí. Tập I, II (Bùi văn Đậu)	40\$, 50\$
PV 21.	Những vinh nhục của Sésar Birotteau (Mặc Đỗ)	350\$
PV 22.	Sự yên lặng của biển cả (Trịnh Huy Tiến)	100\$
PV 23.	Dòng-dối Roquevillard (Trịnh Xuân Ngạn)	220\$
PV 24.	Kim-Vân-Kiéou (René Crayssac)	240\$
PV 25.	Ông già Goriot (Đào Đăng Vỹ)	180\$
PV 26.	Triết-học nhập môn (Lê Tôn Nghiêm)	100\$

2. ANH - VĂN

AV 1.	Thùng rượu Amontillado (Nguyễn văn Tạo)	
AV 6.	Ông thị-trưởng Casterbridge (Ô. B. Nguyễn Đăng Hải)	80\$
AV 7.	Silas Marner (Nguyễn văn Tạo)	12\$
AV 11.	Từ-Hi Thái-hậu (Tôn-thất Hanh)	350\$
AV 12.	Cánh bướm ma (Phạm Xuân Lương)	30\$
AV 13.	Laura (Bích-chi Vũ Thượng Văn)	30\$
AV 14.	Ngũ - vừng Nguyên - tử - năng (UBQGSTDTCM) -	18 0\$

3. HÁN - VĂN

HV 2.	Lê-triều giáo-hóa điều-luật (Trần Khải Văn)	60\$
HV 3.	Luận-ngữ, Tập I, II, III (Lê Phục-Thiên)	200\$, 90\$, 150\$
HV 5.	Lịch-dại danh-hiến phổ (Nguyễn Thượng Khởi)	50\$
HV 11.	Hồng-vũ cấm-thư, tập I, II (Nguyễn văn Minh)	150\$, 200\$
HV 12.	Bắc-ký hà-đề sự-tích (Hà Ngọc Xuyên)	35\$
HV 13.	Đại-Việt lịch-triều đăng khoa lục (Tạ Thúc Khải)	90\$
HV 14.	Lê triều lịch-khoa tiến-sĩ đề danh bí ký, tập II, III, IV (Võ Oanh)	75\$, 70\$, 350\$
HV 16.	Tang thương ngẫu-lục (Đạm-nguyên Nguyễn Đức Đạm)	60\$
HV 17.	Tân-biên truyện-ký mạn-lục, (Bùi Xuân Trang)	400\$
HV 18.	Kính Thư (Thầm Quỳnh)	160\$
HV 19.	Đại-Việt quốc-thư (Hoàng văn Hoè)	140\$
HV 21.	Thủy-kiều truyện tường-chủ, quyển I, II (Chiêm Văn-thị chủ-định)	100\$, 100\$
HV 24.	Thi kinh tập truyện, I, II, III (Ta Quang Phát)	500\$, 400\$, 350\$

Nhà Sách KHAI-TRÍ
82, Đại-Lộ Lê-Lợi, SAIGON

HV 25.	Tam khôi bị lục (Nguyễn Hữu Tùng)	120\$
HV 26.	Công-thần lục (Nguyễn Thế Nghiệp)	80\$
HV 27.	Nam-quốc Vĩ-nhân truyện (Cung Thúc Thiềm)	120\$
HV 28.	Thục An-Dương-vương sự-tích (Đinh Nho Linh)	50\$
HV 29.	Kiến-văn-lục (Đàm Duy Tạo)	80\$
HV 30.	Nguyễn-triều Long-hưng sự-tích (Bùi Đản)	50\$
HV 31.	Đăng-khoa lục sưu-giảng (Đạm-Nguyên)	350\$
HV 32.	Lập-trai tiên-sinh hành trạng (Hà Ngọc Xuyên)	140\$
HV 33.	Hùng-vương sự-tích ngọc-phả cổ truyền (Hà Ngọc Xuyên)	50\$
HV 34.	Dã sử (Hồ Đắc Ý)	160\$
HV 35.	Lĩnh-Nam dật-sử I, II (Bùi Đản)	350\$, 350\$
HV 36.	Xuân - thu tam - truyện I, II (Hoàng Khởi)	400\$, 250\$
HV 37.	Cổ-văn, I, II, III (Hoàng Khởi)	500\$, 520\$, 500\$

G. PHỒ - THÔNG

PT 1.	Giáo-dục Nhật-bản hiện đại (Đoàn văn An)	120\$
PT 2.	Nhân-vật Đông-Châu (T. L. Võ ngọc Thành)	250\$
PT 3.	Y-học tâm ca (BS. Nguyễn Đình Cát, BS. Nguyễn Gia Quỳnh)	150\$

ẤN-HÀNH TRONG KHUÔN KHỔ
CHƯƠNG-TRÌNH HỢP-TÁC GIỮA
BỘ GIÁC-DỤC VÀ CƠ-QUAN
PHÁT-TRIỂN QUỐC-TẾ HOA-KỲ
TẠI VIỆT-NAM

thuongmaitruongxua.vn

ĐH. 30

GIÁ BÁN: **120\$00**